

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Nguyễn Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/HPT-QĐ ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

Võ Thành L; Tên gọi khác: Đại úy L; Sinh ngày 05/5/1978, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Võ Thành L1 và bà Nguyễn Thị Kim H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Tại Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/4/2019, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 18/02/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng, ngày 19/02/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

- **Bị hại:** Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An

Địa chỉ trụ sở: Số B, Quốc lộ A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Huỳnh Sang G, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Sók Thanh K, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Sók Thanh K1: Bà Sók Thị Kim T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Văn K2, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu phố I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, có mối quan hệ bạn bè với Huỳnh Sang G. Khoảng 21giờ 00 phút ngày 09/4/2023, L chạy xe mô tô loại Wave, không có biển số đến Công viên xã N, địa chỉ ấp A, xã N, huyện B trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, L phát hiện 01 chân đế trụ đèn (không có phần chân) là đèn chiếu sáng công cộng thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân huyện B trang bị cho Công viên xã N do ông Võ Minh H1 Trưởng Phòng Kinh tế Hạ tầng quản lý trực tiếp, không có người trông giữ nên lấy trộm đem bán phế liệu. Khi L đang lấy trộm 01 chân đế trụ đèn (không có phần chân) tại công viên thì gặp G đi bộ đến nên L kêu G đến phụ. Sau khi lấy được phần chân trụ thì cả hai đem lên xe mô tô không biển số của L chở đi bán thì bị lực lượng tuần tra Công an xã N phát hiện lập biên bản thu giữ 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu không có, số khung: không, số máy: không; 01 chân đế trụ đèn dài 1,1m, trọng lượng 67kg. Qua làm việc, L và G khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định Võ Thành L, Sok Thanh K3, sinh ngày 07/9/2006 và đối tượng tên Cù L2 (không rõ nhân thân lai lịch) đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 03giờ 00 phút ngày 04/4/2023, L gặp Sok Thanh K3 đi chung xe do Cù L2 (không rõ nhân thân) chở đến khu vực C thuộc ấp A, xã N. Tại đây, cả 03 rủ nhau lấy trộm trụ đèn chiếu sáng trong Công viên đem bán lấy tiền tiêu xài, K3 và Cù L2 trèo lên và đu người ở ngọn trụ đèn làm gãy trụ còn L đứng dưới phụ. Cả nhóm lấy trộm được phần thân trụ đèn, chân

để trụ đèn, đầu trụ đèn và 03 tay trụ đèn, vứt bỏ bóng đèn vào bụi cây gần đó, L và K3 chạy xe của Cù L2 chở phần thân trụ đèn, chân đế trụ đèn, đầu trụ đèn và 03 tay trụ đèn đi bán tại chợ phước liệu cho ông Nguyễn Văn K2 được là 840.000 đồng chia đều mỗi người 280.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2023, Võ Thành L điều khiển xe mô tô không biển số đến Công viên thuộc ấp A, xã N để trộm cắp trụ đèn bán lấy tiền tiêu xài. L nhìn thấy 01 trụ đèn đã bị mất phần thân còn lại phần chân trụ nên đã lấy trộm phần chân trụ đèn bán cho ông Nguyễn Văn K2 được số tiền 530.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B còn xác định, Sok Thanh K3 và Cù L2 (không rõ lai lịch) lấy trộm phần thân của 01 trụ đèn và 03 tay trụ đèn chiếu sáng trong công viên ngày 05/4/2023 bán cho ông Nguyễn Văn K2, số tiền giá 480.000 đồng sau đó chia đều mỗi người 240.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ: của Nguyễn Văn K2 03 thân trụ, 05 ngọn và 15 tay đèn; truy tìm được 13 chụp đèn bằng nhựa, hình cầu; 01 đuôi đèn bằng kim loại là các bộ phận đèn chiếu sáng công cộng. Hiện, đã trả lại cho UBND huyện B.

Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, định giá: 03 chân đế trụ đèn bằng kim loại, mỗi chân đế nặng 67kg, giá 1.407.000đ; 03 thân trụ đèn bằng kim loại, mỗi thân nặng 4,5kg, 94.500đ; 02 ngọn đèn bằng kim loại, mỗi ngọn nặng 3,5kg, giá 49.000đ; 03 tay đỡ trụ đèn bằng kim loại, mỗi tay đỡ nặng 3kg, giá 63.000đ tổng giá trị 1.613.500đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSBL ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Thành L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thành L mức hình phạt tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thành L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ 03 thân trụ, 05 ngọn và 15 tay đèn; truy tìm được 13 chụp đèn bằng nhựa, hình cầu; 01 đuôi đèn bằng kim loại là các bộ phận đèn chiếu sáng công cộng. Hiện, đã trả lại cho UBND huyện B nên không đề nghị xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu không có, số khung, số máy: không, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: UBND huyện B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu dân sự; ông Nguyễn Văn K2 không yêu cầu Võ Thành L, Sok Thanh K3, Huỳnh Sang G trả lại số tiền 1.850.000đ đã bỏ ra mua các bộ phận đèn chiếu sáng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thành L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định địa điểm và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày từ 04/4/2023 đến ngày 09/4/2023, bị cáo L cùng với Sok Thanh K3, Cù L2, Huỳnh Sang Giàu có hành vi lén lút thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản gồm 03 chân đế trụ đèn, 01 thân trụ đèn, 03 tay đỡ trụ đèn trị giá 1.501.500đ là các bộ phận của đèn chiếu sáng công cộng thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân huyện B trang bị cho Công viên xã N, địa chỉ ấp A, xã N, huyện B đem bán phế liệu cho ông Nguyễn Văn K2 được 1.370.000đ, tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Võ Thành L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Võ Thành L vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Võ Thành L cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Thành L trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Võ Thành L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành L còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ 03 thân trụ, 05 ngọn và 15 tay đèn; truy tìm được 13 chụp đèn bằng nhựa, hình cầu; 01 đuôi đèn bằng kim loại là các bộ phận đèn chiếu sáng công cộng. Hiện, đã trả lại cho UBND huyện B nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu không có, số khung, số máy: không, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: UBND huyện B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu dân sự; ông Nguyễn Văn K2 không yêu cầu Võ Thành L, Sok Thanh K3, Huỳnh Sang G trả lại số tiền 1.850.000đ đã bỏ ra mua các bộ phận đèn chiếu sáng nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8]. Đối với Nguyễn Văn K2 có hành vi mua tài sản của Võ Thành L nhưng không biết tài sản do bị cáo L trộm cắp có được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xem xét xử lý;

[9]. Đối với Sok Thanh K3, sinh ngày 07/9/2006 có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng tại thời điểm bị kết án K3 chưa đủ 16 tuổi thuộc trường hợp không có án tích theo điểm a khoản 1 Điều 107 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xử lý trách nhiệm hình sự nên không đề cập xem xét.

[10]. Đối với Huỳnh Sang G đồng phạm với Võ Thành L, Sok Thanh K3 trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ 2.000.000đ và G chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa có tiền án được quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xử lý hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xem xét.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thành L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thành L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu không có, số khung, số máy: không.

(Hiện tang vật trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/12/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thành L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh